

HD chấm đề thi chính thức

HƯỚNG DẪN CHẤM
Môn thi: TIẾNG ANH

(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

SECTION A: LISTENING (50 points)

PART 1. (10 x 2.0 points = 20 points)

1. shopping	2. guided tours	3. more than 12	4. notice board	5. 13/13 th February
6. tower of London	7. Bristol	8. American museum	9. student newspaper	10. Yentob

PART 2. (10 x 2.0 points = 20 points)

Task 1:

1. Speaker 1: D	2. Speaker 2: G	3. Speaker 3: A	4. Speaker 4: E	5. Speaker 5: B
-----------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------

Task 2:

6. Speaker 1: G	7. Speaker 2: H	8. Speaker 3: D	9. Speaker 4: B	10. Speaker 5: E
-----------------	-----------------	-----------------	-----------------	------------------

PART 3. (5 x 2.0 points = 10 points)

1. D	2. C	3. A	4. D	5. B
------	------	------	------	------

SECTION B: GRAMMAR & VOCABULARY (30 points)

PART 1. (10 x 1.0 point = 10 points)

1. B	2. C	3. B	4. C	5. D
6. C	7. A	8. A	9. D	10. C

PART 2. (10 x 1.0 point = 10 points)

1. encircled	2. derivation	3. immensely	4. aesthetically	5. Sizeable
6. insignificant	7. recreational	8. accumulation	9. concentration	10. consumption

PART 3. (10 x 1.0 point = 10 points)

Mistake	Line	Correction	Mistake	Line	Correction
1. is	1	are	6. academic	7	academically
2. work	2	to work	7. much	8	little
3. many	3	much	8. Therefore	10	However/ Nevertheless/ Nonetheless
4. for	4	of	9. his	10	their
5. later	5	latter	10. condemn	12	be condemned

SECTION C: READING (60 points)

PART 1. (10 x 1.0 point = 10 points)

1. C	2. A	3. D	4. C	5. D
6. B	7. A	8. D	9. B	10. A

PART 2. (10 x 1.0 point = 10 points)

1. which	2. between	3. contrast	4. reach/begin/ start/ enter	5. it
6. spending	7. low/limited/sarce	8. keep/stay/be	9. on	10. before

PART 3. (7 x 2.0 points = 14 points)

1. D	2. B	3. D	4. C	5. A	6. D	7. B
------	------	------	------	------	------	------

PART 4. (13 x 2.0 points = 26 points)

1. TRUE	2. FALSE	3. NOT GIVEN	4. TRUE	5. TRUE	6. FALSE	7. NOT GIVEN
8. religious ceremonies	9. fidelity	10. two kisses	11. swine flu	12. Social contacts	13. germs/ bacteria	

SECTION D: WRITING (60 points)**PART 1. (5 x 2.0 points = 10 points)**

1. fingers and thumbs when it comes to mending anything.
2. at ease because he didn't know anyone at the party.
3. gone off that program
4. bury the hatchet
5. stand on your own (two) feet

PART 2. (20 points)

1. Content (Nội dung) (Tối đa 5 điểm) Tiêu chí này đánh giá mức độ thí sinh hoàn thành tất cả các yêu cầu của đề bài.

5 điểm:

- **Tất cả** các yêu cầu của đề bài được giải quyết **đầy đủ và chi tiết**.
- Giải thích rõ ràng và chính xác ý nghĩa của Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- Mô tả sinh động, cụ thể và phù hợp về các hoạt động/sự kiện kỷ niệm 50 năm, bao gồm cả các sự kiện/nghi lễ đặc biệt (nếu có, hoặc được tưởng tượng một cách hợp lý).
- Chia sẻ những suy nghĩ cá nhân sâu sắc, có tính phản ánh và liên quan chặt chẽ đến ý nghĩa của ngày lễ.
- Thông tin cung cấp liên quan, phù hợp và phát triển tốt.

4 điểm:

- **Hầu hết** các yêu cầu của đề bài được giải quyết **tốt**.
- Giải thích khá rõ ràng về Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- Mô tả được các hoạt động kỷ niệm, có thể thiếu một vài chi tiết cụ thể hoặc sự nổi bật của "lễ kỷ niệm 50 năm".
- Suy nghĩ cá nhân được trình bày nhưng có thể chưa thực sự sâu sắc hoặc còn hơi chung chung.
- Một vài ý có thể chưa được phát triển đầy đủ.

3 điểm:

- **Một số** yêu cầu của đề bài được giải quyết, nhưng có thể có thiếu sót đáng kể ở một hoặc hai điểm.
- Giải thích về Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước có thể còn sơ sài hoặc chưa hoàn toàn chính xác.
- Mô tả về lễ kỷ niệm còn chung chung, thiếu các chi tiết đặc biệt liên quan đến "50 năm".
- Suy nghĩ cá nhân còn hơi hời hợt hoặc không rõ ràng.
- Thông tin có thể không hoàn toàn liên quan hoặc chưa được phát triển.

2 điểm:

- Chỉ giải quyết được **một phần nhỏ** yêu cầu của đề bài.
- Nội dung trả lời các yêu cầu còn rất hạn chế, thiếu thông tin quan trọng.
- Có thể bỏ qua một hoặc nhiều yêu cầu chính.
- Ví dụ, chỉ giải thích sơ qua về ngày lễ mà không mô tả lễ kỷ niệm hoặc chia sẻ suy nghĩ.

1 điểm:

- Nội dung **rất hạn chế** và/hoặc **hầu như không liên quan** đến yêu cầu đề bài.
- Không giải quyết được các yêu cầu chính.

0 điểm:

- Hoàn toàn không làm bài hoặc nội dung không thể hiểu được.

2. Communicative Achievement (Hiệu quả giao tiếp) (Tối đa 5 điểm) Tiêu chí này đánh giá khả năng sử dụng ngôn ngữ phù hợp với văn phong, mục đích của bài viết và đối tượng người đọc.

5 điểm:

- Bài viết thể hiện **xuất sắc** các đặc điểm của một lá thư thân mật gửi cho bạn bè.
- Văn phong nhất quán, tự nhiên, thu hút và phù hợp với ngữ cảnh (chia sẻ thông tin và cảm xúc về một sự kiện quan trọng).
- Người đọc được thông tin đầy đủ và bị cuốn hút bởi cách trình bày.
- Thể hiện rõ mục đích viết thư.

4 điểm:

- Bài viết thể hiện **tốt** các đặc điểm của một lá thư thân mật.
- Văn phong nhìn chung phù hợp và giữ được sự chú ý của người đọc.
- Có thể có một vài chỗ văn phong chưa thực sự tự nhiên hoặc hơi trang trọng/suồng sã không cần thiết, nhưng không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả giao tiếp.

3 điểm:

- Bài viết thể hiện **tương đối** các đặc điểm của một lá thư thân mật.
- Văn phong có thể không nhất quán, đôi khi quá trang trọng hoặc quá suồng sã.
- Người đọc có thể theo dõi được ý chính nhưng bài viết có thể không thực sự thu hút.
- Mục đích viết thư có thể chưa hoàn toàn rõ ràng ở một số đoạn.

2 điểm:

- Nỗ lực thể hiện văn phong viết thư nhưng **chưa thành công**.
- Văn phong không phù hợp (ví dụ: quá trang trọng như một bài báo cáo, hoặc quá cộc lốc).
- Gây khó khăn cho người đọc trong việc theo dõi hoặc hiểu mục đích.

1 điểm:

- Văn phong **hoàn toàn không phù hợp**.
- Không thể hiện được mục đích giao tiếp.

0 điểm:

- Không có nỗ lực giao tiếp.

3. Organisation (Tổ chức bài viết) (Tối đa 5 điểm) Tiêu chí này đánh giá cấu trúc, sự mạch lạc, liên kết ý và đoạn văn, cũng như cách sử dụng các quy ước của một lá thư.

5 điểm:

- Bài viết được tổ chức **rất logic và chặt chẽ**.
- Sử dụng **hiệu quả** các quy ước của thư (ví dụ: lời chào đầu thư, lời chào cuối thư, có thể có ngày tháng và địa chỉ người gửi theo yêu cầu). Địa chỉ người gửi (Lan Anh – 75 Le Loi, Vinh City, Nghệ An Province) được trình bày đúng.
- Phân đoạn **hợp lý**, mỗi đoạn phát triển một ý rõ ràng và các đoạn liên kết với nhau một cách trôi chảy.
- Sử dụng **linh hoạt và chính xác** các phương tiện liên kết (linking words, cohesive devices).

4 điểm:

- Bài viết được tổ chức **tốt**.
- Sử dụng **đúng** các quy ước của thư, có thể có lỗi nhỏ không đáng kể. Địa chỉ người gửi được trình bày.
- Phân đoạn **khá rõ ràng** và các ý được sắp xếp tương đối logic.
- Sử dụng **khá tốt** các phương tiện liên kết, dù đôi khi có thể hơi đơn giản hoặc lặp lại.

3 điểm:

- Bài viết có cấu trúc **tương đối rõ ràng** nhưng có thể có một số điểm yếu trong việc tổ chức ý hoặc phân đoạn.
- Có sử dụng các quy ước của thư nhưng có thể thiếu hoặc sai sót. Địa chỉ người gửi có thể thiếu hoặc sai định dạng.
- Liên kết giữa các câu và các đoạn có thể chưa chặt chẽ hoặc còn lủng củng.
- Sử dụng phương tiện liên kết còn hạn chế hoặc đôi khi không phù hợp.

2 điểm:

- Bài viết **thiếu tổ chức rõ ràng**.
- Các quy ước của thư được sử dụng một cách hạn chế hoặc không chính xác.
- Phân đoạn không hợp lý hoặc các ý sắp xếp lộn xộn.
- Rất ít hoặc sử dụng sai các phương tiện liên kết, khiến bài viết khó theo dõi.

1 điểm:

- Bài viết **rất rời rạc**, không có cấu trúc rõ ràng.
- Thiếu các yếu tố cơ bản của một lá thư.

0 điểm:

- Bài viết hoàn toàn không có tổ chức.

4. Language (Ngôn ngữ) (Tối đa 5 điểm) Tiêu chí này đánh giá vốn từ vựng và ngữ pháp, bao gồm sự đa dạng, độ chính xác và tính phù hợp.

5 điểm:

- Sử dụng vốn từ vựng **phong phú, đa dạng và chính xác**, bao gồm cả các từ/cụm từ ít phổ biến (less common lexis) một cách tự nhiên và phù hợp với chủ đề (lịch sử, lễ kỷ niệm, cảm xúc cá nhân).
- Sử dụng **linh hoạt và chính xác** nhiều cấu trúc ngữ pháp phức tạp và đơn giản.
- Hầu như không có lỗi ngữ pháp, từ vựng, chính tả hoặc dấu câu; nếu có chỉ là lỗi nhỏ không ảnh hưởng đến việc hiểu.

4 điểm:

- Sử dụng vốn từ vựng **khá tốt và phù hợp**. Có nỗ lực sử dụng từ vựng đa dạng.
- Sử dụng **khá tốt** các cấu trúc ngữ pháp khác nhau.
- Có một vài lỗi nhỏ về ngữ pháp, từ vựng, chính tả hoặc dấu câu nhưng không gây cản trở đáng kể cho việc hiểu.

3 điểm:

- Sử dụng vốn từ vựng **đủ để diễn đạt ý tưởng** nhưng có thể còn hạn chế, lặp lại hoặc đôi khi dùng từ chưa thực sự chính xác/phù hợp.
- Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp cơ bản một cách tương đối chính xác, nhưng còn hạn chế trong việc sử dụng cấu trúc phức tạp hoặc mắc lỗi khi cố gắng sử dụng.
- Có một số lỗi ngữ pháp, từ vựng, chính tả hoặc dấu câu có thể gây khó hiểu ở vài chỗ.

2 điểm:

- Sử dụng vốn từ vựng **rất hạn chế và cơ bản**. Thường xuyên lặp từ.
- Sử dụng chủ yếu các cấu trúc ngữ pháp đơn giản và thường xuyên mắc lỗi.
- Nhiều lỗi ngữ pháp, từ vựng, chính tả hoặc dấu câu gây khó khăn đáng kể cho người đọc.

1 điểm:

- Vốn từ vựng **rất nghèo nàn**.
- Lỗi ngữ pháp, từ vựng, chính tả hoặc dấu câu **rất nhiều và nghiêm trọng**, khiến bài viết gần như không thể hiểu được.

0 điểm:

- Không thể đánh giá do ngôn ngữ quá yếu hoặc không viết gì.

*** Lưu ý khi chấm:**

- Đánh giá tổng thể bài viết trước khi cho điểm chi tiết từng phần.
- Lỗi lặp lại (ví dụ, một lỗi ngữ pháp cụ thể được lặp lại nhiều lần) nên được coi là một loại lỗi hơn là nhiều lỗi riêng lẻ.
- Độ dài của bài viết cũng cần được cân nhắc. Một bài viết quá ngắn có thể sẽ bị giới hạn ở một số tiêu chí, đặc biệt là "Content" và "Language" (khó thể hiện sự đa dạng).

PART 3. (30 points)

I. Task Response (TR) - Mức độ đáp ứng yêu cầu đề bài (Tối đa 7.5 điểm)

7.5 điểm:

- Bài viết giải quyết **đầy đủ và xuất sắc** tất cả các phần của yêu cầu đề bài.
- Quan điểm cá nhân (đồng ý/không đồng ý/đồng ý một phần) được trình bày **rõ ràng, nhất quán** và được bảo vệ một cách **thuyết phục** trong suốt bài viết.
- Các ý chính được phát triển **toàn diện**, có chiều sâu và được hỗ trợ bởi các lý lẽ, ví dụ **liên quan, cụ thể và hợp lý** từ kiến thức hoặc kinh nghiệm cá nhân.
- Bài viết đạt hoặc vượt yêu cầu tối thiểu 250 từ.

6.0 - 7.0 điểm:

- Bài viết giải quyết **tốt** tất cả các phần của yêu cầu đề bài.
- Quan điểm cá nhân được trình bày **rõ ràng** và được bảo vệ **khá tốt**.
- Các ý chính được phát triển **tương đối đầy đủ** với các lý lẽ và ví dụ **phù hợp**.
- Có thể có một vài chi tiết chưa thực sự sắc sảo hoặc cần đào sâu hơn.

4.5 - 5.5 điểm:

- Bài viết giải quyết **hầu hết** các phần của yêu cầu đề bài.

- Quan điểm cá nhân **có thể nhận thấy** nhưng có thể không hoàn toàn rõ ràng hoặc nhất quán trong cả bài.
- Các ý chính được trình bày nhưng **chưa được phát triển đầy đủ** hoặc thiếu sự hỗ trợ đầy đủ từ lý lẽ, ví dụ.
- Một số ý có thể còn chung chung hoặc chưa thực sự liên quan chặt chẽ đến tác hại/lợi ích của việc người nổi tiếng quảng cáo đối với khách hàng.

3.0 - 4.0 điểm:

- Bài viết giải quyết **một phần** yêu cầu đề bài.
- Quan điểm cá nhân **không rõ ràng** hoặc không được bảo vệ một cách hiệu quả.
- Các ý chính **còn sơ sài**, thiếu phát triển hoặc lý lẽ, ví dụ không thuyết phục/không liên quan.
- Bài viết có thể bị lạc đề ở một số phần.

1.5 - 2.5 điểm:

- Bài viết giải quyết **rất ít** yêu cầu đề bài.
- Quan điểm cá nhân **mơ hồ hoặc không có**.
- Nội dung **chung chung, nghèo nàn**, không tập trung vào vấn đề.
- Có thể hiểu sai đề bài.

0 - 1.0 điểm:

- Bài viết **hoàn toàn không đáp ứng** yêu cầu đề bài, lạc đề hoặc không thể hiểu được.
- Không đưa ra quan điểm.

II. Coherence and Cohesion (CC) - Tính mạch lạc và liên kết (Tối đa 7.5 điểm)

7.5 điểm:

- Bài viết được tổ chức **logic và chặt chẽ**.
- Thông tin và các ý tưởng được sắp xếp **rõ ràng, dễ theo dõi**.
- Sử dụng **linh hoạt và chính xác** các phương tiện liên kết (từ nối, cụm từ chuyển tiếp, đại từ thay thế) ở cấp độ câu và đoạn văn.
- Phân đoạn **hợp lý**, mỗi đoạn có một chủ đề rõ ràng.

6.0 - 7.0 điểm:

- Bài viết được tổ chức **tốt**.
- Thông tin và ý tưởng được sắp xếp **khá logic**.
- Sử dụng **hiệu quả** các phương tiện liên kết, mặc dù có thể có một vài lỗi nhỏ hoặc sử dụng chưa thực sự đa dạng.
- Phân đoạn **khá hợp lý**.

4.5 - 5.5 điểm:

- Bài viết **có cấu trúc tương đối**.
- Việc sắp xếp thông tin và ý tưởng **có thể theo dõi được** nhưng đôi khi còn lủng củng hoặc chưa mạch lạc.
- Sử dụng các phương tiện liên kết ở **mức độ nhất định**, nhưng có thể còn hạn chế, lặp lại hoặc sử dụng chưa chính xác.
- Phân đoạn **có thể chưa rõ ràng** hoặc các đoạn chưa liên kết chặt chẽ với nhau.

3.0 - 4.0 điểm:

- Bài viết **thiếu sự tổ chức rõ ràng**.
- Thông tin và ý tưởng **khó theo dõi**.
- Sử dụng các phương tiện liên kết **yếu kém, thiếu hoặc sai sót nhiều**.
- Phân đoạn **không hợp lý** hoặc không có sự phân đoạn.

1.5 - 2.5 điểm:

- Bài viết **rất rời rạc**, không có tính logic.
- Việc trình bày ý tưởng **lộn xộn**.
- Hầu như **không sử dụng** hoặc sử dụng **sai hoàn toàn** các phương tiện liên kết.

0 - 1.0 điểm:

- Bài viết **hoàn toàn không mạch lạc**, không thể hiểu được.

III. Lexical Resource (LR) - Vốn từ vựng (Tối đa 7.5 điểm)

7.5 điểm:

- Sử dụng vốn từ vựng **rộng, đa dạng và chính xác** liên quan đến chủ đề.
- Sử dụng **linh hoạt** các từ ít phổ biến (less common lexical items) một cách tự nhiên.

- Có khả năng diễn đạt ý tưởng một cách **tinh tế và uyển chuyển**.
- Rất ít lỗi về lựa chọn từ, dạng từ hoặc chính tả.

6.0 - 7.0 điểm:

- Sử dụng vốn từ vựng **khá tốt và phù hợp** với chủ đề.
- Có cố gắng sử dụng các từ ít phổ biến, dù đôi khi có thể chưa hoàn toàn tự nhiên hoặc chính xác.
- Có một vài lỗi nhỏ về lựa chọn từ, dạng từ hoặc chính tả nhưng không gây cản trở việc hiểu.

4.5 - 5.5 điểm:

- Sử dụng vốn từ vựng **đủ để diễn đạt ý tưởng cơ bản** liên quan đến chủ đề.
- Từ vựng có thể còn **hạn chế, lặp lại** hoặc sử dụng chưa thực sự chính xác.
- Có thể mắc một số lỗi về lựa chọn từ, dạng từ hoặc chính tả gây khó khăn nhất định cho người đọc.

3.0 - 4.0 điểm:

- Sử dụng vốn từ vựng **rất hạn chế**.
- Từ vựng **cơ bản, lặp đi lặp lại nhiều**.
- Mắc **nhiều lỗi** về lựa chọn từ, dạng từ, chính tả, gây cản trở đáng kể cho việc hiểu.

1.5 - 2.5 điểm:

- Vốn từ vựng **rất nghèo nàn**.
- Chỉ sử dụng được những từ hết sức cơ bản.
- Mắc **quá nhiều lỗi** từ vựng, khiến bài viết khó hiểu.

0 - 1.0 điểm:

- Hầu như không thể hiện được vốn từ, bài viết không thể hiểu được do lỗi từ vựng.

IV. Grammatical Range and Accuracy (GRA) - Ngữ pháp đa dạng và chính xác (Tối đa 7.5 điểm)

7.5 điểm:

- Sử dụng **đa dạng các cấu trúc ngữ pháp** một cách **linh hoạt và chính xác**.
- Sử dụng thành thạo cả câu đơn và câu phức.
- Rất ít lỗi ngữ pháp và dấu câu; nếu có thì chỉ là lỗi nhỏ không đáng kể (slips).

6.0 - 7.0 điểm:

- Sử dụng **khá đa dạng các cấu trúc ngữ pháp**.
- Có khả năng sử dụng câu phức nhưng có thể chưa hoàn toàn linh hoạt hoặc mắc một vài lỗi.
- Có một số lỗi ngữ pháp và dấu câu nhưng không làm sai lệch ý nghĩa của câu.

4.5 - 5.5 điểm:

- Sử dụng **một số cấu trúc ngữ pháp cơ bản**.
- Nỗ lực sử dụng câu phức nhưng thường xuyên mắc lỗi.
- Có nhiều lỗi ngữ pháp và dấu câu, có thể gây khó hiểu ở một vài chỗ.

3.0 - 4.0 điểm:

- Sử dụng **rất hạn chế các cấu trúc ngữ pháp**.
- Chủ yếu sử dụng câu đơn và các cấu trúc đơn giản.
- Mắc **rất nhiều lỗi ngữ pháp và dấu câu** nghiêm trọng, gây cản trở lớn cho việc hiểu.

1.5 - 2.5 điểm:

- Chỉ sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp **cơ bản nhất và thường xuyên sai**.
- Bài viết chứa đầy lỗi ngữ pháp.

0 - 1.0 điểm:

- Hầu như không thể hiện được kiến thức ngữ pháp, bài viết không thể hiểu được do lỗi ngữ pháp.

Lưu ý khi chấm:

- Đọc kỹ toàn bộ bài viết trước khi cho điểm từng tiêu chí.
- Cân nhắc sự tương tác giữa các tiêu chí. Ví dụ, vốn từ hạn chế có thể ảnh hưởng đến khả năng phát triển ý (TR) hoặc sự mạch lạc (CC).
- Chú trọng vào hiệu quả giao tiếp tổng thể của bài viết.
- Đối với bài luận này, cần đặc biệt xem xét cách thí sinh bàn luận về khía cạnh "gây hại nhiều hơn lợi cho khách hàng" và mức độ thuyết phục của các lập luận đưa ra.

TOTAL: 200/10 = 20 points